TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2024/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái và ông Nguyễn Hải Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Nương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2024/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HSST ngày 27 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-HSST ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn B,** sinh năm 1964 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Phạm Ngọc B; nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn Thành C, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam (đã bị kỷ luật khai trừ khỏi Đảng); con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Thân Thị S (đã chết); vợ: Thân Thị T, sinh năm 1965; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986; con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 06 tháng tù treo về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ 19/4/2024 đến 26/4/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Dương Hữu C,** sinh năm 1970 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn Quyết T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh

Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Dương Hữu B, sinh năm 1940 và bà Phạm Thị T (đã chết); vợ: Thân Thị L, sinh năm 1974; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ 19/4/2024 đến 26/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Thân Văn T,** sinh năm 1956 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 06/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Thân Văn T (đã chết) và bà Khổng Thị X (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh 1977, con nhỏ nhất sinh 1988; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ 19/4/2024 đến 26/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Thân Văn T,** sinh năm 1984 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Thân Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh 2010, con nhỏ nhất sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ 19/4/2024 đến 26/4/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Thân Văn T,** sinh năm 1954 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn Thành C, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Thân Văn T (Liệt sỹ) và bà Thân Thị Q (đã chết); vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh 1975, con nhỏ nhất sinh 1981; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ 19/4/2024 đến 26/4/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2024, Thân Văn T1, sinh năm 1954; Thân Văn T2, sinh năm 1956 cùng ở thôn Thành Công, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng; Dương Hữu C, sinh năm 1970, Thân Văn T3, sinh năm 1984 cùng ở thôn Quyết Tiến, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng lần lượt đến nhà Phạm Văn B chơi. Một lúc sau T1, T2, T3 và C cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "chắn" sát phạt nhau được thua bằng tiền thì được Phạm Văn B đồng ý, sau đó B dẫn T1, T2, T3 và C lên phòng ngủ tầng 2, đã trải thảm nỉ trên nền nhà sẵn và sử dụng 02 bộ bài chắn có màu xanh và trắng và 02 bát sứ để cho các đối tượng đánh bạc.

Cách thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng bộ bài chắn từ Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát, Cửu và Chi Chi tổng là 100 lá bài (trong đó mỗi loại Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát, Cửu có 12 lá bài gồm Văn, Vạn, Sách trừ Chi Chi có 04 lá bài) để đánh bạc. Khi đánh bạc, các đối tượng quy định: Mỗi ván chơi được chia cho 4 người tham gia đánh bạc, trong đó 3 người được 19 lá bài, người chia bài được chia 20 lá bài, còn 23 lá bài để trong bát để ở giữa gọi là "Nọc". Trước khi đánh bạc người chơi đặt tiền ra giữa chiếu gọi là tiền "Gà". Khi bắt đầu mỗi ván, người có 20 lá bài đánh trước, nếu lá bài này kết hợp với lá bài trên tay của người chơi kế tiếp tạo thành đôi giống nhau gọi là "Cước" thì người chơi kế tiếp này sẽ "Ăn bài" và đánh một lá bài trên tay đi. Trường hợp không "Ăn bài" thì "Bốc" một lá bài ở "Nọc" lên rồi đánh một lá bài sang người kế tiếp. Cứ như vậy đến khi có người "Ù" hoặc hết bài ở "Nọc" thì kết thúc ván chơi. Người "Ù" là người thắng cuộc. Trường hợp không có người nào "Ù" thì xác định "Hòa" và chia bài đánh lại. Trong đánh chắn có các dạng "Ù" gồm: "Ù xuông" là người chơi "Bốc" được lá bài từ "Nọc" lên kết hợp với các lá bài trên tay "Tròn bài" (các lá bài tạo thành đôi, hoặc ba lá giống nhau, không có lá bài nào lẻ); "Ù Tôm" là các lá bài trên tay có đủ "Tam sách", "Thất văn", "Tam vạn"; "Ù lèo" là các lá bài trên tay có đôi "Chi chi", "Bát sách", "Cửu vạn"; "Ù Tám đỏ" là trên tay có 8 lá bài là các quân đỏ; "Ù Bạch định" là tất cả các lá bài trên tay đều là quân màu đen. Người nào "Ù" ván trước sẽ được bốc cái, người nào được cái thì sẽ được đánh đầu tiên trong ván chơi tiếp theo.

Về mức độ sát phạt: Tiền cược "tiền Gà" mỗi người góp 50.000 đồng; Người nào "Ù xuông" được thu từ tiền gà số tiền 60.000 đồng; nếu "Ù Tôm" hoặc

“Ù Lèo” thì được thu từ tiền gà số tiền 80.000 đồng và mỗi người chơi còn lại phải trả số tiền 50.000 đồng; trường hợp “Ù Bạch định” hoặc “Ù tám đỏ” thì được thu tiền gà số tiền 120.000 đồng và mỗi người chơi còn lại phải trả thêm số tiền 60.000đ. Sau khi thống nhất, T1, T2, T3 và C ngồi vào tham gia đánh bạc theo đó: T1 và T2 ngồi đối diện; Chiến và T3 ngồi đối diện đánh “Chéo cánh” với nhau, B ngồi giữa C và T1 để chia bài. Người chơi đánh chéo cánh không ăn tiền của nhau. Khi tiền gà lẻ ra thì người chơi sẽ đóng thêm và cho B số tiền lẻ ra đó. Các đối tượng đánh bạc đến hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng phát hiện đến bắt quả tang thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ tại nơi đánh bạc 01 thảm nỉ màu nâu đỏ; 02 bát sứ; 01 bộ bài đánh chắn màu trắng gồm 100 lá bài; 01 bộ bài đánh chắn màu xanh gồm 100 lá bài và 8.670.000đồng.

- Thu giữ trong túi quần bên trái của Phạm Văn B 3.350.000đồng và 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen.

- Thu giữ trên người Dương Hữu C: 01 ví da màu đen bên trong có 90.000đồng.

- Thu giữ trong túi quần sau bên trái của Thân Văn T 300.000đồng và 01 điện thoại OPPO màu đỏ.

Về số tiền dùng đánh bạc các bị cáo khai nhận:

- Phạm Văn B khai: Có dùng nhà ở cho các đối tượng đánh bạc, chia bài cho các đối tượng đánh bạc và được các bị cáo cho 160.000đồng để trên chiếu bạc bị thu giữ khi bắt quả tang. Ban đầu, B có 5.350.000đ, cho C vay 2.000.000đ dùng đánh bạc. Số tiền 3.350.000đ và 01 điện thoại di động Nokia bị thu giữ không dùng đánh bạc.

- Thân Văn T1 khai: Trước khi đánh bạc, T1 có 350.000đ dùng đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng bạc 1.750.000đ để dưới chiếu bạc bị thu giữ khi bắt quả tang.

- Thân Văn T2 khai: Trước khi đánh bạc, T2 có 2.100.000đ dùng đánh bạc, bị thua bạc, không bị thu giữ gì.

- Thân Văn T3 khai: Trước khi đánh bạc, T3 có 2.370.000đ, T3 dùng 2.070.000đ để đánh bạc, bị thua bạc. Số tiền 300.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ không dùng đánh bạc.

- Dương Hữu C khai: Có 400.000đ dùng đánh bạc, bị thua bạc, có vay của B 2.000.000đ dùng đánh bạc. Số tiền 90.000đ bị thu giữ là tiền đánh bạc.

Như vậy tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các

bị cáo được xác định sử dụng vào đánh bạc là 8.760.000đồng. Vật chứng của vụ án gồm: 01 thảm nỉ màu nâu đỏ; 02 bát sứ; 01 bộ bài đánh chắn màu trắng gồm 100 lá bài; 01 bộ bài đánh chắn màu xanh gồm 100 lá bài; 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại OPPO màu đỏ và số tiền 12.410.000đồng được chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng giải quyết theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn B, Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3, Dương Hữu C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSYD ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Phạm Ngọc B), Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3, Dương Hữu C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc các bị cáo bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Phạm Ngọc B) từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hữu C từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo C 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T1 từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T3 từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo T3 10.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T2 từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thảm nỉ màu nâu đỏ; 02 bát sứ; 01 bộ bài đánh chắn màu trắng gồm 100 lá bài; 01 bộ bài đánh chắn màu xanh gồm 100 lá bài;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 8.760.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo Phạm Văn B 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen và số tiền 3.350.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Thân Văn T3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ và số tiền 300.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Dương Hữu C 01 ví da màu đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Thân Văn T3, Dương Hữu C phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phạm Văn B, Thân Văn T1, Thân Văn T2.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội cải tạo và làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố thì thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 19/4/2024, tại nhà ở Phạm Văn Bích ở thôn Thành Công, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3 và Dương Hữu C có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "Chắn" sát phạt nhau được thua bằng tiền. Đến hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật, bàn giao Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng giải quyết. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3 và Dương Hữu C sử dụng để đánh bạc là 8.760.000đồng. Số tiền đánh bạc của các bị cáo cụ thể: Dương Hữu C 2.400.000đ; Thân Văn T1 2.100.000đ; Thân Văn T2 2.100.000đ; Thân Văn T3 2.070.000đ. Bị cáo Phạm Văn B là chủ nhà không tham gia đánh bạc, nhưng sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc, tham gia trực tiếp chia bài cho các đối tượng đánh bạc. Hành vi của bị cáo Phạm Văn B chưa đủ

định lượng để cấu thành tội "Gá bạc" nên xác định bị cáo Phạm Văn B đồng phạm về tội "Đánh bạc" cùng các bị cáo còn lại. Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Phạm Ngọc B), Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3 và Dương Hữu C đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an nông thôn và nếp sống văn minh xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm đánh bạc được thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với động cơ, mục đích sát phạt tước đoạt tiền bạc của nhau. Do vậy, cần xét xử nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án không xác định được người khởi xướng việc đánh bạc, không quy định về thời gian và số tiền dùng để đánh bạc. Các bị cáo Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3 và Dương Hữu C tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là những người thực hành, còn bị cáo Phạm Văn B tham gia thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức tích cực. Các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất đồng phạm giản đơn nên không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức. Do vậy, cần áp dụng Điều 17, Điều 58 khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3 và Dương Hữu C có thời gian đánh bạc như nhau, cùng rủ nhau tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang, có số tiền đánh bạc tương đương nhau, cụ thể: Bị cáo C sử dụng 2.400.000đồng, bị cáo T1 sử dụng 2.100.000đồng, bị cáo T2 sử dụng 2.100.000đ, bị cáo sử dụng T3 2.070.000đồng để đánh bạc nên có vai trò ngang nhau. Bị cáo Phạm Văn B là chủ nhà tuy không tham gia đánh bạc nhưng tạo điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình, trực tiếp tham gia chia bài cho các đối tượng đánh bạc, cho Chiến vay 2.000.000đ dùng đánh bạc và được hưởng lợi từ việc này. Bị cáo B thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức tích cực nên có vai trò ngang bằng với các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3 và Dương Hữu C đều có nhân thân tốt, trước khi phạm tội lần này chưa vi phạm pháp luật lần nào, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn B là có nhân thân, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2016/HS-ST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Văn B 06 tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 3.000.000 đồng. B đã chấp hành xong khoản án phí, hình phạt bổ sung vào tháng 02/2017. Tính đến ngày bị cáo phạm tội đã được xóa án tích. Do vậy xác định bị cáo B có nhân thân tốt. Bị cáo B có thời gian tham gia quân đội và là hội viên Hội cựu chiến binh nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thân Văn T2 khi phạm tội và xét xử đã đủ 70 tuổi; bị cáo T2 có bố đẻ là liệt sỹ Thân Văn Thép đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, có bà nội là Nguyễn Thị Quýnh được truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thân Văn T3 có thời gian tham gia quân đội và có bố đẻ ông Thân Văn Quy là thương binh loại A, hạng ¼ (81% sức khỏe) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công từ trước mà trong lúc bột phát các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc

không lớn, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, không gây nguy hiểm cho xã hội. Hơn nữa các bị cáo Phạm Văn B, Thân Văn T1, Thân Văn T2 đều đã trên 60 tuổi, là người cao tuổi, sức khỏe không đảm bảo nếu bắt phải đi chấp hành hình phạt tù. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, lao động để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này và cũng thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo và xử phạt các bị cáo Phạm Văn B, Thân Văn T1, Thân Văn T3, Dương Hữu C với mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo Thân Văn T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xử dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù là hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo Thân Văn T3 và Dương Hữu C theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS để tước một phần kinh tế của các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Còn các bị cáo Phạm Văn B, Thân Văn T1, Thân Văn T2 đều là người cao tuổi, hết độ tuổi lao động, không có thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 thảm nỉ màu nâu đỏ; 02 bát sứ; 01 bộ bài đánh chắn màu trắng gồm 100 lá bài; 01 bộ bài đánh chắn màu xanh gồm 100 lá bài đều là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 12.410.000đồng, xét thấy trong đó có 3.350.000đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn Bích, 300.000đồng thu giữ của bị cáo Thân Văn T3 đều không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả lại cho Phạm Văn B

3.350.000đồng, trả lại cho Thân Văn T 300.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Số tiền còn lại 8.760.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen thu giữ của Phạm Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ thu giữ của Thân Văn T đều không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả lại các bị cáo Phạm Văn Bích và Thân Văn Trường là phù hợp với quy định của pháp luật nhưng cần tạm giữ điện thoại của Trường để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 ví da màu đen thu giữ của bị cáo Dương Hữu C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Phạm Ngọc B), Thân Văn T1, Thân Văn T2 thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Thân Văn T3, Dương Hữu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt :

1.1. Căn cứ : Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Phạm Ngọc B) 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hữu C 08 (*Tám*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc, thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo C 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T1 08 (*Tám*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

1.4. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T3 08 (*Tám*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo T3 10.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

1.5. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn T2 06 (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Phạm Ngọc B), Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3, Dương Hữu C cho Uỷ ban nhân dân xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật thì hành án hình sự.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Phạm Ngọc B), Thân Văn T1, Thân Văn T2, Thân Văn T3, Dương Hữu C.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thảm nỉ màu nâu đỏ; 02 bát sứ; 01 bộ bài đánh chắn màu trắng gồm 100 lá bài; 01 bộ bài đánh chắn màu xanh gồm 100 lá bài.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 8.760.000 đồng (*Tám triệu bẩy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Trả lại bị cáo Phạm Văn B 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen và số tiền 3.350.000đồng; Trả lại bị cáo Thân Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ và số tiền 300.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án; Trả lại bị cáo Dương Hữu C 01 ví da màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

4. Án phí:

4.1. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Thân Văn T3, Dương Hữu C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phạm Văn B (tên gọi khác: Phạm Ngọc B), Thân Văn T2, Thân Văn T1.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Căn cứ các Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBKT huyện ủy Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.